

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy tổ chức đấu giá tài sản bảo đảm thi hành án như sau:

I. Tài sản đấu giá, nơi có tài sản; Giá khởi điểm tài sản; Hồ sơ, giấy tờ kèm theo tài sản đấu giá và Người có tài sản đấu giá:

1. Tài sản đấu giá, nơi có tài sản: Tài sản trên đất đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên Huế. Danh mục tài sản bao gồm: Sân nền khu vực cổng và bãi đậu xe, đường dạo ven hồ và hai cầu vòm, cổng chính, quảng trường trung tâm, thủy cung, sân vườn bờ kè hai cổng thoát, khu biểu diễn ngoài trời, trò chơi trên hồ, nhà hàng tranh (02 cái), hệ thống điện, trồng cây, tác phẩm nghệ thuật của Công ty TNHH HACO HUẾ tại Trung tâm vui chơi giải trí Hồ Thủy Tiên; Chi tiết tài sản theo Phụ lục hợp đồng số: 01/2008/PLHĐTC ngày 30 tháng 01 năm 2008; Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 04/QĐ-CCTHADS ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy; Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 22/5/2020, Phụ lục số lượng cây trồng kèm theo và Chứng thư thẩm định giá số 834/CTTĐG-CNHUE ngày 03/6/2020 của Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC tại Huế như sau:

Số TT	Tên và đặc điểm tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số KV	CLCL (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Sân nền khu vực cổng và bãi đậu xe					
a	Sân nền khu vực cổng	m ³				
	Đào sân nền	m ³	11852	13.667	1	50%
	Đảm đất	m ³	11852	9.937	1	50%
b	Sân vườn, bãi đậu xe	m ²				
	Đào sân nền	m ³	24810	13.667	1	50%
	Đường bê tông nhựa	m ²	34,06	14.312.191	1	55%
	Xây cổng tròn F1000	m	21	2.292.910	1	30%
2	Đường dạo ven hồ và hai cầu vòm					
a	Đường dạo ven hồ thủy tiên lát tấm bê tông xi măng hình vuông và lục giác, hai bên taluy đường trồng cỏ	m ²	6594,25	172.521	1	30%
b	Cầu vòm khu vực Thủy cung: mặt cầu bê tông, lan can cầu bê tông, trụ cầu và móng cầu ốp đá ché	ht	1			40%
	Đường dẫn lên cầu bê tông	m ²	31,5	256.912	1,03	
	Mặt cầu BTCT	m ³	16,73	1.809.551	1,03	
	Lan can cầu bê tông	m ²	23,9	279.252	1,03	
	Trụ cầu BTCT	m ³	92,61	2.828.212	1,03	
	Vòm chân cầu BTCT	m ³	41,5422	2.002.235	1,03	
	Móng cầu xây gạch	m ³	159,46	1.788.142	1,03	

Số TT	Tên và đặc điểm tài sản	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số KV	CLCL (%)
1	2	3	4	5	6	7
c	Cầu vòm khu vực sân khấu: mặt cầu bê tông, lan can cầu bê tông, trụ cầu và móng cầu ốp đá chẻ	ht	1			40%
	Đường dẫn lên cầu bê tông	m ²	31,5	256.912	1,03	
	Mặt cầu BTCT	m ²	16,73	1.809.551	1,03	
	Lan can cầu bê tông	m ²	33,46	279.252	1,03	
	Trụ cầu BTCT	m ³	92,61	2.828.212	1,03	
	Vòm chân cầu BTCT	m ³	41,5422	2.002.235	1,03	
	Móng cầu xây gạch	m ³	159,46	1.788.142	1,03	
3	Công chính					
	Công chào kích thước (24x10)m kiểu tam quan					
	Phòng bán vé công chính (02 phòng) móng cột BTCT, móng tường xây gạch, tường xây gạch sơn silicat, cửa khung nhôm kính, nền lát gạch gốm, mái BTCT	m ²	118,8	3.707.436	1,03	30%
	Trụ cột BTCT sơn silicat	m ³	3,42	2.603.537	1,03	30%
	Sơn silicat	m ²	45,6	54.154	1,03	30%
	Xả, dầm, giằng BTCT sơn silicat	m ³	39,96	2.603.537	1,03	30%
	Sơn silicat	m ²	491,76	54.154	1,03	30%
	Nhà hàng móng cột BTCT, cột sắt tròn có giằng cột khung sắt hộp liên kết hàn, kèo và xà gỗ sắt hộp, nền láng xi măng, mái lợp tôn sóng	m ²	135	1.919.327	1,03	30%
	Nhà phục vụ móng xây blo, tường xây blo	m ²	46,98	1.041.415	1,03	30%
4	Quảng trường trung tâm					
	Phản xây lấp					
	San nền khu vực trung tâm	m ³	825,522	13.667	1	50%
	Quảng trường 1					
	Sân quảng trường lát gạch terrazzo	m ²	811,376	260.354	1,03	30%
	Bậc cấp xây	m ³	29,04	2.000.557	1,03	30%
	Láng granito	m ²	259,92	595.250	1	30%
	Hồ xây	m ³	10,1548	2.000.557	1,03	30%
	Ốp gạch men	m ²	39,564	312.424	1,03	30%
	Quảng trường 2					
	Sân quảng trường lát gạch terrazzo	m ²	839,667	260.354	1,03	30%
	Bậc cấp xây	m ³	51,984	2.000.557	1,03	30%
	Láng granito	m ²	154,8	595.250	1	30%
	Bó vỉa xây	m ³	1,57	2.000.557	1,03	30%
	Láng granito	m ²	39,25	260.354	1,03	30%
	Lối vào quảng trường lát gạch terrazzo					
	Bậc cấp xây	m ³	4,8	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	33,6	595.250	1	30%
	Bậc cấp xây	m ³	2,52	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	16,8	595.250	1	30%
	Bậc cấp xây	m ³	2,52	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	16,8	595.250	1	30%
	Bậc cấp xây	m ³	2,88	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	19,2	595.250	1	30%
	Bậc cấp xây	m ³	14,76	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	123	595.250	1	30%

STT	Tên và đặc điểm tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số KV	CI,CL (%)
1	2	3	4	5	6	7
	Bậc cấp xây	m ³	20,88	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	87	595.250	1	30%
	Đường nổi quảng trường lát gạch terrazzo	m ²	63	260.354	1,03	30%
	Bãi đỗ xe lát gạch terrazzo	m ²	390,6	260.354	1,03	30%
	Bậc cấp xây	m ³	7,56	2.000.557	1,03	30%
	Bậc cấp láng granito	m ²	44,28	595.250	1	30%
	Hệ thống phun nước					
5	Thủy cung					
	Đường dạo, bờ kè					
	Bê tông mái bờ dốc kè	m ³	113,04	1.249.698	1,03	30%
	Bê tông nền	m ³	90,57	1.249.698	1,03	30%
	Xây mái dốc cong bờ kè bằng đá hộc	m ³	386,31	1.115.355	1,03	30%
	Xây tường gạch đặc	m ³	75,74	2.326.520	1,03	30%
	Óp trụ đá phiến	m ³	514,34	312.424	1,03	30%
	Lát đá chẻ 100x200x300	m ²	897,51	135.280	1,03	30%
	Lát gạch gốm 30x30	m ²	1100,86	312.424	1,03	30%
	Cầu dẫn vào nhà Thủy cung	m ²	414,96	1.807.896	1,03	30%
	Trang trí tạo hình Long Vân đầu cầu dẫn vào nhà Thủy Cung	đầu	6	83.012.871	1	30%
	Mương thoát nước dẫy tấm đan BT					
	Mương thoát nước xây gạch	m ³	97,77	2.326.520	1,03	20%
	Bê tông tấm đan	m ³	14,64	2.024.510	1,03	20%
	Thủy cung					
	Thân thủy cung móng cột BTCT, móng tường xây gạch, tường xây gạch sơn silicat + ốp gạch men, lắp vách kính khung nhôm, cửa đi pano gỗ nhôm 2, cầu thang BTCT, bậc cấp cầu thang láng granito, lan can cầu thang khung inox, nền lát gạch granit, trần tấm nhựa, đà trần sắt V	m ²	1401,15	6.206.831	1,03	30%
	Đúc và đóng cọc móng thủy cung	ht	1			
	Trang trí thân rồng	ht	1	1.930.635.598	1	10%
	Hồ cá và các thiết bị phụ trợ					
	Hồ cá mập (nước mặn), V=120m ³ , kính cường lực ASHAHI dày 19mm (45m ²), 01 bơm nước TQ, 02 bộ máy sục khí và hệ thống ống, vật liệu lọc + keo dán kính và vật liệu khác, 01 hệ thống đèn chiếu	hồ	1			0%
	Hồ cá B1-B2-B3 (nước ngọt), V=1,2m ³ /hồ, kính cường lực ASHAHI dày 15mm (6m ²), 03 bơm nước TQ, 03 bộ máy sục khí và hệ thống ống, vật liệu lọc + keo dán kính và vật liệu khác, 03 hệ thống đèn chiếu	hồ	3			0%
	Hồ cá A1 (nước ngọt), V=5,82m ³ /hồ, kính cường lực ASHAHI dày 19mm (7m ²), 01 bơm nước TQ, 01 bộ máy sục khí và hệ thống ống, vật liệu lọc + keo dán kính và vật liệu khác, 01 hệ thống đèn chiếu	hồ	1			0%

Số TT	Tên và đặc điểm tài sản	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số KV	CLCL (%)
1	2	3	4	5	6	7
	Hồ cá A2 (nước mặn), V=2,2m ³ /hồ, kính cường lực ASHAHI dày 15mm (6m ²), kính cường lực ASHAHI dày 10mm (4m ²), 01 bơm nước TQ, 01 bộ máy sục khí và hệ thống ống, hệ thống đèn chiếu + keo dán kính, 01 hệ vật liệu thủy sinh	hồ	1			0%
	Hồ cá A3 (nước mặn), V=2,2m ³ , kính cường lực ASHAHI dày 15mm (6m ²), kính cường lực ASHAHI dày 10mm (4m ²), 02 bơm nước TQ, 01 bộ máy sục khí và hệ thống ống, 01 hệ thống đèn chiếu + keo dán kính	hồ	1			0%
	Hồ cá san hồ (nước mặn), V=2,0m ³ , kính cường lực ASHAHI dày 19mm (2,6m ²), 02 bơm nước TQ, 01 bộ máy sục khí và hệ thống ống, 01 hệ thống đèn chiếu + keo dán kính, hệ thống làm lạnh	hồ	1			0%
	Máy bơm bê cá thủy cung	ht	1			0%
	Chuyên giao công nghệ cá	ht	1			0%
	Điều hòa	ht	1			0%
	Hệ thống chống sét	ht	1			0%
	Ám thanh sân vườn	ht	1			0%
	Điện trang trí thân rồng	ht	1			0%
	San nền thủy cung	ht	1			0%
6	Sân vườn, bờ kè hai công thoát nước	ht	1			0%
7	Khu biểu diễn ngoài trời	m²				
	Khu biểu diễn nhạc nước gồm: khán đài, sân khấu BTCT; nhà điều hành, nhà để loa móng BT, tường xây gạch + tường hoa BT, cửa kính khung nhôm, nền lát gạch xi măng, kết cấu đỡ mái sắt hộp, mái tôn sóng vuông và hệ thống điện nước					
	Nhà điều hành móng cột BTCT, móng tường xây gạch, tường xây gạch sơn silicat, cửa kính khung nhôm, nền lát gạch men granit, mái BTCT	m ²	452,39	4.644.709	1,03	30%
	Bậc cấp ngồi khán đài xây gạch	m ³	424,835	2.326.520	1,03	40%
	Nhà phục vụ móng cột BTCT, móng tường xây gạch, tường xây gạch sơn silicat, cửa kính khung nhôm, nền lát gạch men granit, mái BTCT	m ²	31,36	3.280.456	1,03	30%
	Tường rào móng xây gạch, trụ BTCT, tường xây gạch cao 1,25m, trên có khung sắt V bao che lưới B40 cao 1,35m	m ²	290,16			
	Tường rào móng xây gạch, trụ BTCT, tường xây gạch cao 1,25m	m ²	50,165	728.990	1,03	30%
	Tường rào khung sắt V bao che lưới B40 cao 1,35m	m ²	139,5	616.985	1	30%
	Nhà thiết bị móng cột BTCT, móng tường xây gạch, tường xây gạch sơn silicat, không còn cửa, nền bê tông, mái BTCT	m ²	16	2.068.249	1,03	20%

Số TT 1	Tên và đặc điểm tài sản 2	DVT 3	Số lượng 4	Đơn giá (đồng) 5	Hệ số KV 6	CLCL (%) 7
	Hồ nước					
	Thành xây gạch	m ³	90,84	2.326.520	1,03	30%
	Dây bê tông	m ³	107,868	1.249.698	1,03	30%
	Óp gạch men	m ²	833,3	312.424	1,03	30%
	Sàn lát gạch gốm	m ²	103,5	312.424	1,03	30%
	Hệ thống nhạc nước hồ chính gồm: - Hệ thống nhạc nước Comple Model FFC22 do hãng Premier Fountains Ấn độ sản xuất : Kích thước : D25m x R 6m; chiều cao phun nước tối đa 14-16m; Hệ thống điều khiển trung tâm được đồng bộ hóa giữa các kiểu phun, màu đèn và các loại tiết tấu nhạc; số mạch điều khiển : 22; 2 máy bơm công suất 25HP; Hệ thống đèn 5 màu chiếu sáng thả chìm trong nước, 102 bóng có công suất 150W bố trí theo các hệ thống vòi phun; Hệ thống âm thanh gồm 1 bộ Cassette và 1 bộ Amplfier 450W RMS; tổng công suất điện 50KVA; có 18 kiểu phun khác nhau, có 4 kiểu tự động thay đổi chiều cao. - Hệ thống màn nước Comple (Ấn Độ) : Kích thước : R30m x C 15m.; Đầu phun : Đặt hàng theo thiết kế cho màn nước 15x30m, ống ven turi và đĩa độn kết cấu bằng nhôm và thép không rỉ, ống nối để phân nhánh, kích thước đầu phun 500x220x350mm; Ống phân nhánh được đặt hàng theo thiết kế lắp ráp bằng đai ốc 4"BSPF; 2 máy bơm đa tầng công suất 55Kw thả chìm; Khung đỡ bằng nhôm	ht	1			0%
	Hệ thống nhạc nước hồ nhỏ gồm: - 02 bơm cao áp 10HP-380V (Sabar HS104) (Ấn Độ). - 01 hệ thống ống cấp chính (sắt tráng kẽm D=34-114 - 01 hệ thống thiết bị vòi phun double dome: 68 vòi SNBJ 12-8 (Ấn Độ); 68 van tiết lưu đồng D=15/21(VN); 02 khớp nối động (VN) - 38 bộ đèn chiếu sáng nghệ thuật sản xuất tại Mỹ, vỏ Việt Nam (hiệu Ostram 120W). - 01 hệ thống phun vòng bọt pha lê sản xuất tại Ấn Độ: 18 vòi foam jet FJ25 (Ấn Độ); 18 khớp mềm direct ball joint; 08 khớp nối động. - Tủ điều khiển bao gồm: 03 Attomattle LG 20A-30A; 01 đồng hồ hạn giờ; 01 con tắc quang điện - 15m dây cáp nguồn Dafaco 3x6m ² - 01 hộp chứa bơm + lưới lọc	ht	1			0%
	Điện sân vườn khu biểu diễn ngoài trời					0%
	Ghế khán đài					0%

Số TT	Tên và đặc điểm tài sản	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số KV	CLCL (%)
1	2	3	4	5	6	7
8	Trò chơi trên hồ Thuyền Thiên Nga bằng Composite; Kích thước D2,9m x R1,6m x C1,68m; Cơ đập, tay lái, guồng đẩy, khung sườn, mái che bằng Inox; bàn đập bằng Composite; Bè bằng thép không rỉ; mái che bạt Đài loan	chiếc	20			0%
9	Nhà hàng tranh (2 cái)	m ²				0%
10	Hệ thống điện nước	ht				
	Di dời đường dây 35KW	ht			1	5%
	Điện cấp ngầm (0,4KW)	ht	1	1.725.405.679		
	Điện sân vườn cấp thoát nước	ht	1	1.479.733.916	1	5%
11	Trồng cây, trồng cỏ					
	Cau cảnh ĐK góc 30 cao 3m	cây	49	409.091		
	Cau cảnh ĐK góc 10 cao 1,5m	cây	5	181.818		
	Cau vua ĐK góc 35-40 cao 6-7m	cây	120	3.636.364		
	Cau vua ĐK góc 30 cao 5m	cây	43	2.272.727		
	Cau vua ĐK góc 20 cao 3m	cây	12	1.227.273		
	Cây Hoàng Hậu cao 3m	cây	7	272.727		
	Liễu rủ cao 3m	cây	11	290.909		
	Liễu rủ cao 4m	cây	50	409.091		
	Cọ cao 5m	cây	10	1.136.364		
	Cọ cao 3m	cây	10	590.909		
	Cọ cao 1m	cây	14	163.636		
	Tùng cao 3m	cây	99	272.727		
	Chuối tây	bụi	6	63.636		
	Cừa cao 6m	cây	3	272.727		
	Cừa cao 2m	cây	2	109.091		
	Sén ĐK góc 5cm cao 2m	cây	19	254.545		
	Sén ĐK góc 10cm cao 3m	cây	23	318.182		
	Sén ĐK góc 30cm cao 4m	cây	56	409.091		
	Mung ĐK góc 20cm cao 3m	cây	1	540.286		
	Mung ĐK góc 30cm cao 4m	cây	1	772.727		
	Bàng cao 6m	cây	9	727.273		
	Dừa có quả	cây	2	909.091		
	Bàng lãng cao 3m	cây	58	281.818		
	Bồ đề Ấn Độ cao 4m	cây	6	545.455		
	Trúc cảnh cao 3,5m	bụi	4	181.818		
	Cây tháp Ấn Độ cao 8m	cây	8	790.000		
	Cây tháp Ấn Độ cao 5m	cây	2	454.545		
	Mít có quả ĐK 20cm	cây	1	909.091		
	Hoa sữa	cây	70	454.545		
	Phượng Vỹ	cây	10	1.090.909		
	Ngâu	cây	20	318.182		
	Sanh	cây	5	636.364		
12	Tác phẩm nghệ thuật (Còn 18/24 tác phẩm): Chi phí vận chuyển, chi phí khác cho trại sáng tác	ht	1	452.119.311		40%
	Tổng cộng					

Ghi chú: Người trúng đấu giá có trách nhiệm di chuyển, di dời tài sản đấu giá ra khỏi nơi có tài sản đấu giá ngay sau khi nhận bàn giao từ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, trừ trường hợp người trúng đấu giá có thỏa thuận khác với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

* Nơi có tài sản đấu giá: Tại Trung tâm vui chơi giải trí Hồ Thủy Tiên, thôn Cư Chánh 1, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Giá khởi điểm tài sản đấu giá: 7.440.071.862 đồng (Bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng)

(Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng đối với tài sản, chưa bao gồm lệ phí trước bạ chuyển quyền sở hữu tài sản. Ngoài ra các phí, chi phí khác có liên quan đến tài sản do người trúng đấu giá có trách nhiệm chi trả.

3. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá: Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, kê biên bảo đảm thi hành án theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2005/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2015 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy; Quyết định thi hành án chủ động số 171/QĐ-CCTHA ngày 05/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy; Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 42/QĐ-CCTHA ngày 15/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Hồ sơ kèm theo tài sản gồm: Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2005/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2015 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy; Quyết định thi hành án chủ động số 171/QĐ-CCTHA ngày 05/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy; Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 42/QĐ-CCTHA ngày 15/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy (kèm theo Đơn yêu cầu thi hành án); Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 04/QĐ-CCTHADS ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy; Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 22/5/2020 và Phụ lục số lượng cây trồng kèm theo; Thông báo số 50/TB-CCTHADS ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy về việc thẩm định lại giá tài sản (kèm đơn yêu cầu thẩm định giá lại ngày 09/6/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên Huế); Phụ lục hợp đồng số: 01/2008/PLHĐTC ngày 30 tháng 01 năm 2008 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên Huế; Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá bán đấu giá tài sản số 53/TB-CCTHADS ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy; Thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thi hành án số 54/TB-CCTHADS ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy; Chứng thư thẩm định giá số 834/CTTĐG-CNHUE ngày 03/6/2020 của Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC tại Huế và các giấy tờ khác có liên quan đến tài sản đấu giá; Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc giảm giá tài sản (lần 1) của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Người có tài sản đấu giá: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, địa chỉ: 49 Sóng Hồng, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá, bán hồ sơ, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước, bước giá, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản và giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá:

a. Xem tài sản đấu giá: Từ ngày niêm yết đấu giá tài sản đến ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Trung tâm vui chơi giải trí Hồ Thủy Tiên, thôn Cư Chánh 1, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khách hàng có nhu cầu xem tài sản liên hệ, đăng ký trong giờ hành chính tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa

Thiên Huế đến ngày 15 tháng 9 năm 2020 để được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy tổ chức, hướng dẫn xem vào ngày 16 và 17 tháng 9 năm 2020.

b. Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan tài sản đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày niêm yết đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Khách hàng có quyền xem hoặc không xem tài sản đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá không xem tài sản thì xem như chấp nhận về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản giải quyết trước 02 (hai) ngày mở cuộc đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày niêm yết đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá:

a. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000 đồng. Tiền mua hồ sơ không hoàn trả lại, trừ trường hợp cuộc đấu giá không được tổ chức thì người tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.

b. Tiền đặt trước: 1.300.000.000 đồng. Khách hàng nộp tiền đặt trước từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 đến 17 giờ 00 ngày 24 tháng 9 năm 2020 và nộp vào:

- Tài khoản số 4009201002722 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sông Hương Thừa Thiên Huế.

- Tài khoản số: 47000014506666 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) Chi nhánh Huế.

Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trước thời gian quy định là tự nguyện và tự chịu trách nhiệm về khoản tiền đã nộp. Tiền đặt trước được xác định theo giấy của Ngân hàng, được xác nhận có trong tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế và được chuyển lại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế hạn cuối đến 17 giờ 00 ngày 24/9/2020.

c. Bước giá (Mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề) là: 50.000.000 đồng và được áp dụng từ vòng đấu thứ hai trở đi.

4. Thời gian, địa điểm, đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

a. Thời gian, địa điểm đăng ký, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày niêm yết đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

b. Cách thức, điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng theo quy định của pháp luật có nhu cầu tham gia đấu giá chấp nhận giá khởi điểm, Quy chế cuộc đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên

Huế ban hành đăng ký thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng thời gian quy định (*khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá thông qua dịch vụ bưu chính - tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước nộp thông qua số tài khoản ngân hàng của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế*). Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

* Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm: Đơn đăng ký đấu giá tài sản (theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản phát hành) kèm theo: *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng minh nhân dân/CCCD người đại diện theo pháp luật đối với Tổ chức; Giấy Chứng minh nhân dân/CCCD và hộ khẩu đối với Cá nhân. Trường hợp đấu giá theo ủy quyền kèm theo Văn bản Ủy quyền tham gia đấu giá tài sản (bản chính) hợp lệ, trong đó ghi rõ nội dung, phạm vi ủy quyền và thời hạn ủy quyền và CMND/CCCD của người được ủy quyền.*

III. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào lúc 14 giờ 00 ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Hình thức đấu giá, số vòng, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; Không hạn chế số vòng trả giá; Theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu giá tài sản trên liên hệ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 17 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; điện thoại: 0234.3501567, website: daugiattthue.com hoặc Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy;
- Những người có liên quan đến Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2005/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2015 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy;
- + Công ty TNHH HACO HUẾ; trụ tại: Thôn Cư Chánh 1, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- + Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
- + Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Niêm yết công khai tại Trung Tâm, nơi tổ chức đấu giá, nơi có tài sản đấu giá;
- Người đăng ký, tham gia đấu giá;
- Lưu VT, HSDG (T.12).



Phan Tiến Dũng